ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2074 /UBND-NN V/v Báo cáo tiến độ thực hiện, hiện trạng các nội dung, tiêu chí huyện nông thôn mới	*Vĩnh Linh, ngày 10 tháng 11 năm 2023*

Kính gửi:
- Các Phòng chuyên môn thuộc huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thống kê khu vực Vĩnh Linh – Cồn Cỏ;
- Uỷ ban nhân dân các xã.

Để chuẩn bị cho công tác hoàn thiện hồ sơ trình đề nghị xét công nhận huyện nông thôn mới vào tháng 4 năm 2024, UBND huyện Vĩnh Linh yêu cầu các Phòng, ban, đơn vị liên quan thực hiện một số nội dung công việc sau:

1. Đối với các Phòng chuyên môn thuộc huyện, Văn phòng HĐND&UBND huyện, Công an huyện, Chi cục Thống kê khu vực Vĩnh Linh – Cồn Cỏ.

Các đơn vị căn cứ các văn bản hướng dẫn của các Bộ, Sở ngành liên quan để rà soát, đánh giá cụ thể, chi tiết các chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới do đơn vị mình phụ trách, xác định thời gian hoàn thành các nội dung chưa đạt và chịu trách nhiệm về kết quả rà soát. Đồng thời, nêu rõ những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất (nếu có).

2. Đối với UBND các xã.

- Đối với xã Vĩnh Ô: Khẩn trương rà soát, đánh giá lại chi tiết hiện trạng từng chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, đề xuất các giải pháp hoàn thiện đạt chuẩn. Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ hoàn thiện dần các hồ sơ xã nông thôn mới. Đồng thời, nêu rõ những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất (nếu có).

- Đối với các xã chưa đảm bảo đạt chuẩn theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025: Xây dựng kế hoạch, giải pháp hoàn thiện các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt và có văn bản cam kết đến tháng 4/2024, xã đạt 19/19 nông thôn mới theo quy định.

Báo cáo của các phòng ban, đơn vị cấp huyện (theo mẫu đính kèm) và kế hoạch, cam kết của các xã gửi về UBND huyện (qua VPĐP nông thôn mới huyện) **trước ngày 14/11/2023.**

Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận: - Như trên; - CT, các PCT UBND huyện; - Lưu: VT-NN.	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Thái Văn Thành**

MẪU. ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHO CÁC PHÒNG/BAN, ĐƠN VỊ CẤP HUYỆN

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-….

Vĩnh Linh, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Tiến độ thực hiện tiêu chí/chỉ tiêu số……thuộc bộ tiêu chí huyện nông thôn mới.

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của các Bộ, Sở ngành …….

I. Tiến độ thực hiện tiêu chí/chỉ tiêu……thuộc bộ tiêu chí huyện nông thôn mới

- Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện tại (lưu ý: các nội dung đánh giám rà soát liên quan phải có số liệu, ngày tháng cụ thể……..không đánh giá chung chuang là đạt/chưa đạt).

- Xác định mức độ hoàn thành/thời gian hoàn thành từng chỉ tiêu/tiêu chí

V. Khó khăn, vướng mắc

VI. Giải pháp hoàn thiện tiêu chí/chỉ tiêu

VII. Kiến nghị, đề xuất

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ BÁO CÁO NỘI DỤNG, TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Công văn số /UBND-NN ngày /11/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Phòng, ban, đơn vị phụ trách báo cáo
I	**Nội dung Đô thị văn minh**	100% thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh	Phòng Văn hoá và Thông tin
II	**Nội dung xã nông thôn mới**	100% xã đạt chuẩn nông thôn mới	1. Phòng LĐ-TB&XH báo cáo tiêu chí Nghèo đa chiều của xã Vĩnh Ô và một số xã bị rớt chuẩn 2. Chi cục Thống kê Khu vực Vĩnh Linh - Cồn Cỏ báo cáo thu nhập Vĩnh Ô (2023 và dự ước đến tháng 6/2023)
III	**9 tiêu chí huyện NTM**		
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Phòng Kinh tế và Hạ tầng
		1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	
		2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Phòng, ban, đơn vị phụ trách báo cáo
		2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên	
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Phòng NN&PTNT
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Phòng Kinh tế và Hạ tầng
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn	Phòng Y tế
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã	1. Phòng Văn hóa và Thông tin báo cáo nội dung: " có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã" 2. Ban QLDA ĐT-XD và Phát triển quỹ đất báo cáo tiến độ hoàn thành công trình "Nhà văn hoá trung tâm huyện"
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	Phòng Giáo dục và Đào tạo
		5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Phòng Giáo dục và Đào tạo
6	Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn	Phòng Kinh tế và Hạ tầng
		6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Phòng, ban, đơn vị phụ trách báo cáo
		6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện	Phòng NN&PTNT
		6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	Phòng NN&PTNT
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh	Phòng TN&MT
		7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	
		7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên	Phòng NN&PTNT
		7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp	Ban QLDA ĐT-XD và Phát triển quỹ đất báo cáo tiến độ hoàn thành công trình.
		7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu	Phòng TN&MT
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	Phòng NN&PTNT

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Phòng, ban, đơn vị phụ trách báo cáo
		7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	
		7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định	Phòng TN&MT
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	Phòng NN&PTNT
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	Phòng NN&PTNT
		8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện	Phòng TN&MT
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Phòng TN&MT
		8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	Phòng Y tế
9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công	9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Phòng Nội vụ
		9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Phòng, ban, đơn vị phụ trách báo cáo
		9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	
		9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự	Công an huyện
		9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên	Văn phòng HĐND&UBND
		9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Phòng Tư pháp